

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 08/4/2019

*“V/v tranh chấp ly hôn và
nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 43/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019, về việc “Tranh chấp ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐ - ST ngày 25/3/2019 giữa:

1. Nguyên đơn : Anh Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 01/11/1985.

HKTT và trú tại: Số 15/11 phố C, phường Tr, Tp. H, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Phạm Thúy Tr, sinh ngày 20/11/1985.

Địa chỉ: Bernsdorfer Strabe 31, 09126 Chemnitz – Cộng hòa liên bang Đức (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc H trình bày: Anh và chị Tr tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) tỉnh Hải Dương ngày 16/12/2013. Sau khi đăng ký kết hôn chị Tr quay lại Cộng hòa Liên bang Đức để học tập và làm việc. Thời gian sau do anh không qua được vòng phỏng vấn nên không sang Đức đoàn tụ được với vợ. Hai bên không gặp nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Tr.

Về con chung, tài sản chung: Không có nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Theo bản tự khai đã được hợp pháp hóa lãnh sự của Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức - Bị đơn chị Phạm Thúy Tr trình bày: Năm 2000 chị sang Đức du học, sau đó ở lại Đức làm ăn sinh sống, giữa chị và anh H quen biết từ lâu. Năm 2013 chị về Việt Nam nghỉ phép, hai bên quyết định đi đến hôn nhân, anh chị đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Hải Dương ngày 16/12/2013 và được gia đình tổ chức cưới theo phong tục. Sau đó chị quay lại Đức lao động nhưng anh H không sang đoàn tụ được với chị, do xa cách lâu ngày hai bên không tìm thấy tiếng nói chung, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, để ổn định cuộc sống cho các bên, anh H có đơn xin ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung, tài sản chung: Không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị ủy quyền cho bà Phạm Thị H là mẹ đẻ của chị thay chị nộp và nhận các văn bản của Tòa án.

Bà Phạm Thị H là mẹ đẻ của chị Phạm Thúy Tr xác định: Chị Chinh đã liên lạc về gia đình và gửi quan điểm ly hôn với anh H để bà nộp cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của anh H, chị Tr đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh H được ly hôn chị Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Phạm Thúy Tr đang làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức, đã có quan điểm ly hôn được hợp pháp hóa lãnh sự gửi về Việt Nam, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 Luật tố tụng dân sự.

Anh H chị Tr đều có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Ngọc H và chị Phạm Thúy Tr.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Phạm Thúy Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 16/12/2013 tại UBND tỉnh Hải Dương, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên sau khi

kết hôn anh chị không có điều kiện chung sống cùng nhau. Chị Tr tiếp tục sang Đức lao động, còn anh H vẫn sống tại Việt Nam. Do vậy tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Nay cả 2 đều xác định tình cảm không còn, anh H có đơn xin ly hôn chị Tr cũng nhất trí. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H.

- *Về con chung, tài sản chung*: Không có, nên Hội đồng không xem xét.

[3]Về án phí: Anh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Ngọc H được ly hôn chị Phạm Thúy Tr.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006040 ngày 13 tháng 02 năm 2019 tại chi Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (Do bà Phạm Thị H nộp thay). Anh H đã nộp đủ án phí.

4.Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Ngọc H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Chị Phạm Thúy Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền